

## **I. ĐẶT VẤN ĐỀ**

### **1. Lí do chọn biện pháp**

Ngôn ngữ là công cụ của lời nói và tư duy. Dạy học Tiếng Việt ở trường Tiểu học trước hết là dạy cho học sinh có khả năng sử dụng công cụ ấy một cách hiệu quả nhất trong học tập và đời sống.

Trong cấp Tiểu học thì các lớp đầu cấp lại càng được coi trọng vì đây là thời kỳ các em bắt đầu làm quen với một hệ thống các tri thức mới của rất nhiều các môn học trong đó môn Tiếng Việt giúp cho các em hình thành và phát triển các kĩ năng sử dụng Tiếng Việt (nghe, nói, đọc, viết) để học tập tốt các môn học khác và tham gia giao tiếp trong các môi trường hoạt động của lứa tuổi đồng thời rèn luyện các thao tác tư duy. Song năng lực ngôn ngữ là một năng lực đặc thù không phải học sinh nào cũng tốt vì lẽ đó tôi đã thực hiện biện pháp **“Mở rộng vốn từ và luyện nói nhằm nâng cao năng lực ngôn ngữ cho học sinh thông qua các tiết Nói và nghe theo chủ đề môn Tiếng Việt lớp 3”**.

### **2. Mục đích nghiên cứu**

- Giúp học sinh nâng cao năng lực ngôn ngữ trong các tiết Nói và nghe theo chủ đề môn Tiếng Việt lớp 3.

### **3. Thời gian và giới hạn phạm vi nghiên cứu**

- Thời gian từ tháng 9 năm 2021 đến tháng 12 năm 2022  
- Giới hạn phạm vi nghiên cứu: lớp 2A5 năm học 2021-2022 và lớp 3A4 năm học 2022-2023 trường Tiểu học Long Biên.

### **4. Phương pháp nghiên cứu**

- Phương pháp nghiên cứu lí thuyết, phương pháp luyện tập thực hành  
- Phương pháp phân tích ngôn ngữ

## **II. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ**

### **1. Cơ sở lí luận**

Mục tiêu của giáo dục phổ thông là giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, hình thành nhân cách con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân; chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên hoặc đi vào cuộc sống lao động, tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Nâng cao năng lực ngôn ngữ cho học sinh tiểu học chính là nhiệm vụ quan trọng của công tác phát triển ngôn ngữ, chuẩn bị cho học sinh tham gia cuộc sống.

### **2. Cơ sở thực tiễn**

Năm học 2021-2022, cả nước gồng mình để phòng chống dịch bệnh Covid-19, ngành Giáo dục cũng không tránh khỏi những ảnh hưởng do dịch bệnh. Lần đầu tiên trong lịch sử, toàn bộ học sinh thực hiện Lễ khai giảng trực

tuyển. Việc học trực tuyến khiến rất nhiều em học sinh gặp khó khăn trong học tập, đặc biệt với học sinh khối lớp 1, 2. Với học sinh khối 2, đây vừa là năm học thực hiện chương trình GDPT 2018, vừa chịu ảnh hưởng của năm học 2020-2021 với gần 3 tháng học online. Học sinh cũng có ít thời gian để giao tiếp với cô giáo và với bạn.

Tiếp đến, trong năm 2022-2023 khối lớp 3 thực hiện chương trình GDPT 2018, tiết Nói và nghe theo chủ đề cũng là các tiết học mới đòi hỏi học sinh phải có vốn từ phong phú để có thể nói theo được nội dung. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của năm học 2021-2022 với hơn 7 tháng học online nên khoảng thời gian đầu năm học, các em khối 3 gặp rất nhiều khó khăn với môn Tiếng Việt, đặc biệt với bài Nói và nghe, dẫn đến tình trạng các em ngại nói, thiếu hụt vốn từ để nói, nói không đủ ý, không tự tin khi nói.

### **3. Thực trạng**

#### **a. Về giáo viên**

- Một số giáo viên chỉ hoàn thành tiết dạy của mình với đúng yêu cầu chương trình, việc phát huy năng lực ngôn ngữ cho học sinh còn chưa chú trọng.

- Trong tiết Nói và nghe của môn Tiếng Việt giáo viên chưa thực sự quan tâm đến sử dụng phương pháp mới, không phát huy được hết năng lực ngôn ngữ của học sinh.

#### **b. Về học sinh**

- Một số học sinh thể hiện tốt năng lực ngôn ngữ của mình trong các tiết Nói và nghe nhưng số lượng đó còn khá ít ỏi.

- Nhiều học sinh còn lúng túng trong việc xác định nội dung các bài nói theo chủ đề.

- Nhiều học sinh hiểu nội dung bài nói nhưng kỹ năng diễn đạt còn hạn chế.

### **4. Biện pháp thực hiện**

#### **4.1. Mở rộng vốn từ cho học sinh thông qua các tiết Đọc mở rộng**

Để phát triển năng lực ngôn ngữ cho học sinh thì việc mở rộng vốn từ cho học sinh là công việc rất quan trọng. Mở rộng vốn từ có nghĩa là làm giàu vốn từ cho học sinh cả về số lượng lẫn chất lượng từ, giúp học sinh có vốn từ phong phú hơn và có thể sử dụng nó như một chất liệu hữu ích để diễn đạt suy nghĩ của mình một cách sinh động, sáng tạo.

Ở các tiết Đọc mở rộng, khi yêu cầu học sinh chuẩn bị bài ở nhà, tôi không chỉ yêu cầu học sinh tìm đọc các sách, truyện ... theo chủ đề, ghi lại nội dung sách hoặc câu chuyện mà học sinh tìm được vào phiếu đọc sách, mà còn tìm các từ ngữ liên quan đến chủ đề theo định hướng của giáo viên trong các tác phẩm đó và ghi lại vào cuốn “Sổ tay từ ngữ” (Áp dụng một phần cuốn sổ

nhắc việc trong Hoạt động trải nghiệm). Việc làm đó giúp học sinh mở rộng vốn từ của chủ đề mình đang học, hiểu và ghi nhớ các từ đó để vận dụng vào bài tập khi cần. Không chỉ là phần chuẩn bị ở nhà mà khi đến lớp, trong các tiết đọc mở rộng, ngoài việc học sinh trao đổi về nội dung cuốn sách (câu chuyện tìm đọc được), tôi cũng định hướng các em chia sẻ, trao đổi các từ ngữ mà em đã tìm được với bạn trong nhóm để các em ngày càng làm giàu thêm vốn từ cho bản thân.

#### **4.2. Sử dụng sơ đồ tư duy để xác định nội dung bài nói theo chủ đề**

Bên cạnh việc mở rộng vốn từ cho học sinh, tôi giúp học sinh xác định nội dung các bài nói theo chủ đề thông qua sơ đồ tư duy. Việc sử dụng SĐTD để ghi nhớ nội dung bài nói như một bước lập dàn ý và từ đó học sinh dựa vào sơ đồ tư duy, vận dụng thêm kĩ năng dùng từ, diễn đạt để nói được một đoạn văn hoàn chỉnh. Ở những tiết học sau, tôi khuyến khích các em tự vẽ SĐTD.

Ví dụ: Khi hướng dẫn học sinh học bài “Nói và nghe: Một giờ học thú vị” ở phần hướng dẫn học sinh xác định nội dung bài nói tôi hướng dẫn học sinh vẽ sơ đồ tư duy cho bài nói về một giờ học. Nhờ sơ đồ tư duy mà mình tự vẽ, học sinh rất nhanh ghi nhớ những nội dung cần nêu, thứ tự các ý trong bài nói. (Phụ lục 1)

#### **4.3. Rèn kĩ năng diễn đạt cho học sinh**

Sau khi xác định, ghi nhớ được nội dung bài nói theo chủ đề, tôi khuyến khích học sinh nói câu rõ ràng, có sự liên kết ý, sử dụng các từ ngữ biểu cảm, thái độ tự tin, sử dụng ngôn ngữ cơ thể khi nói.

Tùy từng đối tượng học sinh mà tôi đưa ra yêu cầu bài nói. Với những em có năng lực ngôn ngữ trung bình, tôi động viên em nói đủ ý và diễn đạt câu hoàn chỉnh. Với những học sinh có năng lực tốt hơn, tôi khuyến khích em nói câu văn có hình ảnh và cảm xúc. Những học sinh thực sự có năng khiếu, tôi định hướng các em nói tự tin, biểu đạt tình cảm trong câu nói, sử dụng ngôn ngữ cơ thể khi nói.

Dần dần các em học sinh lớp tôi đã không còn ngại nói, nhiều em tự tin khi trình bày trước thầy cô và các bạn.

### **III. HIỆU QUẢ CỦA BIỆN PHÁP**

Từ tháng 9/2022 đến nay, tôi thường xuyên vận dụng biện pháp “*Mở rộng vốn từ và luyện nói nhằm nâng cao năng lực ngôn ngữ cho học sinh thông qua các tiết Nói và nghe theo chủ đề môn Tiếng Việt lớp 3*” tại lớp tôi đang giảng dạy. Đồng thời, tôi cũng chia sẻ với đồng nghiệp trong khối 3 cùng vận dụng và chúng tôi đã thấy rõ được hiệu quả của biện pháp này như sau:

#### **1. Với giáo viên:**

- Giáo viên ngoài hoàn thành tiết dạy của mình với đúng yêu cầu chương

trình còn phát huy được năng lực ngôn ngữ cho học sinh.

## 2. Với học sinh:

- Giờ học Nói và nghe có sự thay đổi rõ rệt: lớp học sôi nổi, học sinh chăm chú nghe cô giảng và tương tác với các hoạt động của cô rất tốt. Tiết kiệm thời gian cho giáo viên. (Phụ lục 2)

- Học sinh thêm tự tin khi nói, yêu thích môn Tiếng Việt, tích cực tham gia các cuộc thi, sân chơi trí tuệ như: TNTV, TNTT, hùng biện ... (Phụ lục 2)

Đến giữa học kì I, kết quả học tập môn Tiếng Việt của 46 học sinh lớp tôi như sau:

Thời điểm	TS HS	Vốn từ phong phú		Xác định được nội dung bài nói		Diễn đạt tốt		Tự tin trình bày	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Đầu năm học	46	20	43,5	25	54,3	15	32,6	10	21,7
Giữa học kì 1	46	28	60,9	32	69,5	20	43,5	25	32,6

## IV. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

### 1. Kết luận

Dạy học theo hướng phát triển năng lực đã và đang là mô hình dạy học được các giáo viên hướng tới với mục tiêu phát triển tối đa phẩm chất và năng lực của người học thông qua cách thức tổ chức các hoạt động học tập độc lập, tích cực, sáng tạo của học sinh dưới sự tổ chức, hướng dẫn và hỗ trợ hợp lý của giáo viên.

Giải pháp “*Mở rộng vốn từ và luyện nói nhằm nâng cao năng lực ngôn ngữ cho học sinh thông qua các tiết Nói và nghe theo chủ đề môn Tiếng Việt lớp 3*” mà tôi đã áp dụng đã mang lại hiệu quả cao trong hoạt động dạy học ở các tiết Nói và nghe. Giải pháp trên đã góp phần không nhỏ trong việc thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực học sinh. Không chỉ áp dụng trong các tiết Nói và nghe biện pháp còn có thể áp dụng và phát triển ngôn ngữ cho học sinh ở nhiều tiết khác như tập đọc, luyện tập viết đoạn văn ....

### 2. Khuyến nghị

#### a. Đối với nhà trường:

- Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn cho giáo viên.

- Đầu tư trang thiết bị cho các lớp học một cách đồng bộ, đặc biệt tăng cường thêm các thiết bị dạy học thông minh.

**b. Đối với giáo viên:**

- Tích cực nghiên cứu, tự bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, áp dụng các phương pháp dạy học tích cực trong giảng dạy.

- Xây dựng kho học liệu, chia sẻ với đồng nghiệp trong tổ chuyên môn để có thể sử dụng chung.

Trên đây là biện pháp ***“Mở rộng vốn từ và luyện nói nhằm nâng cao năng lực ngôn ngữ cho học sinh thông qua các tiết Nói và nghe theo chủ đề môn Tiếng Việt lớp 3”*** mà bản thân tôi đã vận dụng vào các tiết dạy đạt hiệu quả. Biện pháp của tôi không tránh khỏi những hạn chế và thiếu sót. Rất mong nhận sự đóng góp của quý Ban giám khảo.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

*Long Biên, ngày 1 tháng 12 năm 2022*

**TÁC GIẢ**

**Kim Phương Nga**

**XÁC NHẬN CỦA BAN GIÁM HIỆU**

Biện pháp ***“Mở rộng vốn từ và luyện nói nhằm nâng cao năng lực ngôn ngữ cho học sinh thông qua các tiết Nói và nghe theo chủ đề môn Tiếng Việt lớp 3”*** là sản phẩm nghiên cứu của cá nhân đồng chí Kim Phương Nga- Giáo viên chủ nhiệm lớp 3A4. Biện pháp trên lần đầu tiên được vận dụng tại nhà trường và đạt hiệu quả cao.

*Long Biên, ngày 5 tháng 12 năm 2022*

**HIỆU TRƯỞNG**

**Đông Thị Quyên**